

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 25/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Mai Văn Khánh

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1994, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã P, huyện L, thành phố Hải Phòng. Nơi ở: Hồ Thị H, phường A, thị xã K, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Th, sinh năm 1962 và bà TT, sinh năm 1963; Bị cáo có 03 chị em; Lớn nhất là sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ 05/10/2018; tạm giam từ ngày 11/10/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Long Khánh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Tr, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hồ Thị H, phường A, thị xã K, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1/ Anh Ng, sinh năm 1989 (vắng mặt)

2/ Anh N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, anh Tr cùng với hai nhân viên của mình là anh Ng, sinh năm 1989 và anh N, sinh năm 1991 (cùng tạm trú với anh Tr) đi công việc, giao cửa hàng, chìa khóa tủ tiền và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave (màu đỏ), biển số 60U2-3447 cho T trông coi. Lợi dụng lúc này cửa hàng chỉ còn lại một mình T, nên T lấy chìa khóa mở tủ đựng tiền trộm 62.000.000 đồng và dùng xe mô tô trên chạy tẩu thoát. Khi đến thành phố PT, tỉnh Bình Thuận, T vào Văn phòng chuyển phát nhanh Vietstar Express ở khu phố 1, phường A, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận gặp anh T, sinh năm 1994, (nhân viên của Văn phòng) gửi xe mô tô trên về để trả xe cho anh Tr. Còn số tiền 62.000.000 đồng T mang về nhà ở thành phố Hải Phòng tiêu xài. Anh Tr phát hiện T lấy trộm tiền và xe mô tô nên gọi điện thoại cho T nhưng không liên lạc được. Do đó anh Tr đã làm đơn tố cáo hành vi nêu trên của T.

Trong quá trình điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh thu giữ xe mô tô Honda Wave (màu đỏ), biển số: 60U2-3447. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Bị cáo T đã trả lại 62.000.000 đồng, anh Tr đã nhận và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 114/CT-VKS-HS ngày 27/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh đã truy tố bị cáo T theo điểm e khoản 2 Điều 138 – Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo T về tội danh. Thay đổi phần áp dụng điều luật áp dụng từ: điểm e khoản 2 Điều 138 – Bộ luật hình sự năm 1999 sang điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 tuyên phạt bị cáo T từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2018.

Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội

dụng bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, tại hộ kinh doanh, mua bán và cho thuê mô tô đường Hồ Thị H, phường A, thị xã K do anh Tr làm chủ. Lợi dụng lúc không có ai, T đã lấy chìa khóa mở tủ lấy trộm số tiền 62.000.000 đồng và lấy chiếc xe mô tô Honda Wave (màu đỏ), biển số: 60U2-3447 của anh Tr. Tuy nhiên, sau khi đi đến tỉnh Bình Thuận thì T gửi trả anh Tr chiếc xe máy.

Qua đó, đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh truy tố như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với đất nước, bản thân bị cáo là Bộ đội xuất ngũ và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và chỉ xét xử mức đầu khung hình phạt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tuấn phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh ĐN,*
- *Sở tư pháp tỉnh ĐN,*
- *VKSND TXLK,*
- *CA TXLK,*
- *THA TXLK,*
- *Trai giam B5,*
- *Bị cáo*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Vũ Thị Thu Trang